

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 06 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Thiện.

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- *Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/HSST- QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

*** *Họ và tên:*** Nguyễn Tuấn C- sinh năm 1988

Tên gọi khác: Không; ***Giới tính:*** Nam

- *Nơi cư trú:* Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh B.

- *Quốc tịch:* Việt Nam; ***Dân tộc:*** Kinh; ***Tôn giáo:*** Không;

- *Nghề nghiệp:* Tự do; ***Trình độ học vấn:*** 9/12;

- *Họ và tên cha:* Nguyễn Văn G- sinh năm 1963;

- *Họ và tên mẹ:* Diêm Thị T- sinh năm 1964;

- *Vợ:* Vũ Thị T- sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2019);

- *Con:* Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011;

- *Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;*

- *Tiền sự:* Chưa.

- Tiền án:
 - + Tại Bản án hình sự số 110/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
 - + Tại Bản án hình sự số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm 04 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 110/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T buộc C phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2019.
 - + Tại Bản án hình sự số 37/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2021.
- Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 64/2014/HSST ngày 10/9/2014, Toà án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Tuấn C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.
- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- * Bị hại:
 - Ông Dương Văn T- sinh năm 1969(Vắng mặt)
Trú tại thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B.
 - * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh B.
 - Anh Đoàn Văn T- sinh năm 1993(Vắng mặt)
Trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
 - Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1984(Vắng mặt)
Trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.
 - * Người làm chứng:
 - Anh Thân Đức D- sinh năm 1986(Vắng mặt)
Trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.
 - Anh Hoàng Văn T- sinh năm 1980(Vắng mặt)
Trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, Nguyễn Tuấn C- sinh năm 1988, trú tại Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh B đến nhà Nguyễn Văn H- sinh năm 1981 (ở

cùng thôn với C, là chú họ của C) mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha màu sơn trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98H1- 148.02 của Hùng để đi mua thuốc lá. Sau khi mượn được xe mô tô của Hùng thì Nguyễn Tuấn C điều khiển xe mô tô đến nhà bạn là Đoàn Văn T- sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B rủ Thanh đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở theo T ngồi phía sau đi từ xã Lam Cốt, huyện T sang địa phận xã Phúc Sơn, huyện T mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Khoảng 19 giờ cùng ngày 09/01/2023, khi cả hai đi đến địa phận cánh đồng thôn Đài Sơn, xã Phúc Sơn, huyện T thì C phát hiện thấy 02 (hai) cánh cổng bằng lưới B40, trong đó có 01 cánh cổng đứng kích thước khoảng (3 x 2)mét, trọng lượng khoảng 28kg và 01 cánh cổng bị gãy nằm ở dưới đất đã cũ, bị han rỉ, kích thước (3,30 x 2,10) mét, trọng lượng khoảng 34kg đều được buộc lỏng lẻo vào cột bê tông ở cánh đồng của ông Dương Văn T- sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B nên T và C xuống xe. C dùng tay tháo các dây thép buộc vào cột bê tông của cánh cổng đứng ra, cùng T bẻ gấp cánh cổng lại, rồi cùng nhau khênh lên xe mô tô; C ngồi trước lái xe, còn T ngồi sau giữ cánh cổng để C chở đến nhà chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B bán cho chị H được 210.000 đồng. Số tiền này C và T đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 09/01/2023, C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T quay lại và trộm cắp cánh cổng bằng lưới B40 còn lại (cánh cổng bị gãy nằm ở dưới đất) tại vị trí đã trộm cắp lúc trước rồi chở đi tiêu thụ (C là người điều khiển xe mô tô, còn T ngồi sau giữ cánh cổng). Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày khi C và T chở cánh cổng đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Long Vân, xã Phúc Sơn, huyện T, tỉnh B thì gặp lực lượng Công an xã Phúc Sơn, huyện T đi tuần tra, kiểm soát phát hiện, do sợ bị phát hiện nên C và T bỏ lại cánh cổng ở ven đường, rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Công an xã Phúc Sơn, huyện T đã lập biên bản sự việc và thu giữ 01 cánh cổng lưới sắt B40 có kích thước (3,30m x 2,10)m, cổng cũ đã qua sử dụng, gãy gấp (BL 78, 79, 89, 90, 114- 118, 132- 154).

Ngày 10/01/2023, ông Dương Văn T có đơn trình báo gửi Công an xã Phúc Sơn, huyện T (BL 81).

Ngày 10/01/2023, Công an xã Phúc Sơn, huyện T chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 10/01/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Tuấn C đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL 127, 128).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tuấn C, ngày 10/01/2023, Công an huyện T đã tạm giữ tại nhà chị H những vật chứng sau: 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 1,92 m đường kính ống 6 cm, nặng 3,7 kg; 01 ống kim loại dài 1,94 m, đường kính ống 6,4 cm, nặng 4,2 kg; 01 ống kim loại dài 1,67 m, đường kính ống 4cm, nặng 2,6 kg; 01 ống kim loại dài 1,44m, đường kính ống 4 cm, nặng 02 kg; 01 ống kim loại dài 1,46m, đường kính ống 4 cm, nặng 02 kg; 01 ống kim loại dài 1,65m, đường

kính ống 4cm, nặng 2,5kg; 01 lưới kim loại dạng lưới B40, rộng 2,18m, nặng 10,5kg. Chị H khai nhận là chị mua của 02 thanh niên không quen biết vào buổi tối ngày 09/01/2023 với số tiền 210.000 đồng, có hình dạng giống chiếc cổng tự chế nhưng chị đã sử dụng máy cắt để cắt rời từng bộ phận ra (BL 52).

Cùng ngày 10/01/2023, anh Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha màu sơn trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98H1- 148.02, trên yên xe có gắn giá hàng bằng sắt, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001395, mang tên Thân Đức D, biển số đăng ký 98H1- 148.02 (BL 54).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 01(một) khung lưới sắt B40 đã cũ, bị han rỉ, kích thước (3,30 x 2,10) m, trọng lượng 34kg x 8.000đ = 272.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,92m, đường kính 6 cm, trọng lượng 3,7kg x 8.000 đồng = 29.600 đồng (Hai mươi chín nghìn, sáu trăm đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,94m, đường kính 6,4 cm, trọng lượng 4,2kg x 8.000 đ = 33.600 đồng (Ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,67m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,6kg x 8.000đ = 20.800 đồng (Hai mươi nghìn, tám trăm đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,44m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2kg x 8.000đ = 16.000 đồng (Mười sáu nghìn đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,46m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2kg x 8.000đ = 16.000 đồng (Mười sáu nghìn đồng chẵn).

- 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,65m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,5kg x 8.000đ = 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng chẵn).

- 01 (một) cuộn lưới kim loại dạng lưới B40, rộng 2,18m, trọng lượng 10,5kg x 8.000đ = 84.000 đồng (Tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản: 492.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn) (BL 22, 23).

Quá trình điều tra xác định: 01 khung lưới sắt B40 đã cũ, bị han rỉ, kích thước (3,30x2.10) m, trọng lượng 34 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,92m, đường kính 6 cm, trọng lượng 3,7 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,94m, đường kính 6,4 cm, trọng lượng 4,2 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,67m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,6 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,44m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,46m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2 kg; 01 ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,65m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,5 kg;

01 cuộn lưới kim loại dạng lưới B40, rộng 2,18m, trọng lượng 10,5kg đều đã cũ, bị han rỉ là tài sản của ông Dương Văn T nên ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra Công huyện T đã trả lại toàn bộ số tài sản này cho ông Toàn. Nay ông Toàn không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha màu sơn trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98H1- 148.02, trên yên xe có gắn giá hàng bằng sắt, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001395, mang tên Thân Đức D, biển số đăng ký 98H1- 148.02, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn H (do Hùng mua lại của anh Thân Đức D- sinh năm 1986, trú tại thôn Đồi Vàng, xã Đại Hóa, huyện T, tỉnh B vào tháng 12/2018); Công mượn xe mô tô của anh Hùng để đi mua thuốc lá sau đó sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng anh Hùng không biết nên anh Hùng không vi phạm pháp luật. Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra Công huyện T đã trả lại các tài sản này cho anh Hùng.

Đối với Đoàn Văn T là người cùng Công đi trộm cắp tài sản nhưng bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, ngày 28/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn, xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với chị Nguyễn Thị H khi mua tài sản của Nguyễn Tuấn C, bản thân Công không nói và chị H cũng không biết tài sản mua của Công là do Công phạm tội mà có nên chị H không vi phạm pháp luật, đến nay chị H không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 15/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tuấn C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bản thân là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, tại cánh đồng thuộc địa phận thôn Đài Sơn, xã Phúc Sơn, huyện T, tỉnh B; Nguyễn Tuấn C là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) khung lưới sắt B40 đã cũ, bị han rỉ, kích thước (3,30 x 2,10) mét, trọng lượng 34kg có trị giá 272.000 đồng và 01 (một) khung lưới sắt B40 đã cũ, bị han rỉ, kích thước khoảng (3 x 2) mét, trọng lượng 27,5kg có trị giá 220.000 đồng; Tổng trị giá tài sản là 492.000 đồng của ông Dương Văn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn C phù hợp với: Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01(một) khung lưới sắt B40 đã cũ, bị han rỉ, kích thước (3,30 x 2,10) m, trọng lượng 34kg x 8.000đ = 272.000 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,92m, đường kính 6 cm, trọng lượng 3,7kg x 8.000 đồng = 29.600 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,94m, đường kính 6,4 cm, trọng lượng 4,2kg x 8.000 đ = 33.600 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,67m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,6kg x 8.000đ = 20.800 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,44m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2kg x 8.000đ = 16.000 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,46m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2kg x 8.000đ = 16.000 đồng; 01 (một) ống kim loại, hình trụ tròn, dài 1,65m, đường kính 4 cm, trọng lượng 2,5kg x 8.000đ = 20.000 đồng; 01 (một) cuộn lưới kim loại dạng lưới B40, rộng 2,18m, trọng lượng 10,5kg x 8.000đ = 84.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 492.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này (Tiền án: Bản án hình sự số 110/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm 04 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 110/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T buộc

Công phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù; Bản án hình sự số 37/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”), bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (là tình tiết định tội theo tinh thần tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của TANDTC). Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tuấn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân, xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 64/2014/HSST ngày 10/9/2014, Toà án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Tuấn C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú. Bị hại có đơn xin tha thứ cho bị cáo. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản mà C và T trộm cắp đã trả lại cho ông Dương Văn T. Nay ông T không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại. Đối với chị Nguyễn Thị H khi mua tài sản của Nguyễn Tuấn C, bản thân C không nói và chị H cũng không biết tài sản mua của C là do C phạm tội mà có nên chị H không vi phạm pháp luật, đến nay chị H không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha màu sơn trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98H1- 148.02, trên yên xe có gắn giá hàng bằng sắt, xe cũ

đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001395, mang tên Thân Đức D, biển số đăng ký 98H1- 148.02, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn H (do Hùng mua lại của anh Thân Đức D vào tháng 12/2018); C mượn xe mô tô của anh Hùng để đi mua thuốc lá sau đó sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng anh Hùng không biết nên anh Hùng không vi phạm pháp luật. Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản này cho anh Hùng là đúng.

[7] Đối với Đoàn Văn T là người cùng C đi trộm cắp tài sản nhưng bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, ngày 28/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn, xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn C 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương